TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Hiệp;

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1955 - vắng mặt;

Địa chỉ: 213 đường Bạch Đằng, khóm 5, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;

2. Bị đơn: Bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1955 - vắng mặt;

Địa chỉ: tổ 6, ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

❖ Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Lê Văn Hiệp trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lâm Ngọc T kết hôn năm 1982 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà T.

- Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Lê Thanh X, sinh ngày 22/06/1987 và Lê Thanh Th, sinh ngày 24/12/1989. Hiện con chung đã trưởng

thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

❖ **Bị đơn - bà Lâm Ngọc T trình bày:**

Bà thống nhất với lời trình bày của ông H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay ông H xin ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và pháp luật áp dụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2023; bản tự khai ngày 31/5/2023, ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giải quyết cho ông ly hôn với bà Lâm Ngọc T. Xét ông H và bà Thạch là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1982, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, đây là tranh chấp về "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Lâm Ngọc T có nơi cư trú tại địa chỉ: tổ 6, ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về pháp luật áp dụng: Quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà T được xác lập năm 1982, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Thạch, căn cứ khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của ông H, bà T thì quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông bà đã ly thân hơn 5 năm, hiện cả hai không còn tình cảm với nhau nên thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông H, bà T là không thể hàn gắn, đoàn tụ, đời sống chung của vợ chồng là không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ly hôn.

[4] Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Lê Thanh X, sinh ngày 22/06/1987 và Lê Thanh Th, sinh ngày 24/12/1989. Hiện con chung đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: ông bà trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Ông H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 13; Điều 26 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959; khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

❖ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn H được ly hôn bà Lâm Ngọc T.

2. Về con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: ông bà trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

❖ Về án phí: Ông H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

❖ Về quyền kháng cáo: ông Lê Văn H và bà Lâm Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái